TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **178**/2020/HS-ST
Ngày: 19 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và bà Hoàng Thị Hồng Diễm.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST-HS ngày 07/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Trung L (tên gọi khác: G), sinh năm 1990 tại Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp 4, xã L1, huyện B, tỉnh B1; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ V hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần V Tr, sinh năm: 1968 và con Phạm Thị H, sinh năm 1970; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 05/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2019 tại Trại giam Phú Hòa; Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ năm 2010 đến năm 2016 đã 05 lần bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạt hành chính và đã chấp hành xong; Bị giam giữ từ ngày 30/4/2020 đến nay. (Có mặt)

2. Lâm Thái N, sinh ngày 20/5/2001 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã Tân Hưng, huyện P, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ V hóa: không biết chữ; Dân tộc: Khơ Me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông:

Lâm M, sinh năm: 1966 và con Sơn Thị Sa M1, sinh năm 1970; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị giam giữ từ ngày 30/4/2020 đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm M, sinh năm 1966; Bà Sơn Thị Sa M1, sinh năm 1977; Cùng cư trú: Ấp T, xã Tân Hưng, huyện P, tỉnh S. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Đoàn Quốc B, sinh năm 1988. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung L và Lâm Thái N cùng là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 30/4/2020 L gặp N và đối tượng tên V (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đang ngồi nhậu tại xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên V hỏi L có biết chỗ nào bán ma túy thì đi mua về để L, N và V cùng sử dụng, L đồng ý đi mua. V đưa cho L số tiền 200.000 đồng, L góp thêm 200.000 đồng được tổng cộng 400.000 đồng. V nói N chở L đi mua ma túy, N đồng ý và lấy xe mô tô biển số 39F1- 8342 đưa cho L điều khiển chở N đi cùng. L chở N đi từ xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đến khu vực giáo xứ N Đồng, thuộc phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa gặp đối tượng tên T để mua ma túy, tại đây T lấy ma túy ra cùng L và N sử dụng, sau đó L mua của T 400.000 đồng 03 gói ma túy đá và đưa cho N xem, L cất giấu ma túy vào trong túi quần rồi điều khiển xe chở N quay về Bình Dương. Đến khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, khi L và N đi đến đoạn đường thuộc ấp Lộ Đức, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an xã Hố Nai 3 kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là 03 bịch ny lon hàn kín 02 đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Realme có sim số 0328.126.339, 01 xe mô tô biển số 39F1- 8342 kèm theo giấy đăng ký xe và 01 bóp da.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trưng cầu giám định số ma túy nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 863/KLGĐ-PC09 ngày 07/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3148 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển số 39F1- 8342 kèm theo giấy đăng ký xe là tài sản của ông Lâm M và bà Sơn Thị Sa M1 (là cha mẹ của bị cáo N). Việc N sử dụng xe vào việc phạm tội ông M và bà M1 không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Trảng Bom đã trả lại xe (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe) cho ông M và bà M1.

+ Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Realme có sim số 0328.126.339 và 01 bóp da của bị cáo N, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo N.

Đối với các đối tượng tên V và T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra, tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 203/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Trần Trung L và Lâm Thái N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Trung L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lâm Thái N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định.

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 30/4/2020, tại ấp Lộ Đức, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bắt quả tang bị cáo Trần Trung L và Lâm Thái N đang tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,3148 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để các bị cáo sử dụng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Trung L và Lâm Thái N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Vì ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Trần Trung L và Lâm Thái N phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo L là người thực hành, trực

tiếp mua ma túy; bị cáo N là người giúp sức nên bị cáo L có vai trò cao hơn bị cáo N trong vụ án này.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo N nhận thức pháp luật hạn chế do không biết chữ, là người dân tộc thiểu số nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo L đã bị kết án về tội "Cố ý gây thương tích" và chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy sau giám định số 863/KLGĐ-PC09 ngày 08/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Trần Trung L (tên gọi khác: G)** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo **Trần Trung L (tên gọi khác: G)** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2020.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Lâm Thái N** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo **Lâm Thái N** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2020.

3. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 863/KLGĐ-PC09 ngày 08/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai. (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/7/2020).

4. Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trần Trung L (tên gọi khác: G), Lâm Thái N mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra CAH. Trảng Bom;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA, Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Bích Liễu